

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 02/10/2024 đến ngày 09/10/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 09/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 08/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 10/10/2024 đến ngày 15/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 15/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 09/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % UTH đến ngày 15/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 09/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	51.693	20.064.742	587.567	20.652.309				-14.839	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	51.693	9.007.352	69.750	9.077.102	102,34	103,14	122,36	-14.747	(22,20)
a)	Thu nội địa	8.531.000	45.425	8.695.512	59.750	8.755.262	101,93	102,63	121,99	-12.310	(21,32)
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	318	2.396.497	10.000	2.406.497	115,22	115,70	112,47	-9.387	(96,72)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	969	212.981	10.000	222.981	84,52	88,48	114,21	-1.053	(52,08)
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	9.006	1.550.657	5.000	1.555.657	128,15	128,57	189,29	-5.579	(38,25)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	9.176	264.270	5.000	269.270	94,38	96,17	104,50	1.152	14,36
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	278	19.554	1.000	20.554	108,63	114,19	104,47	-714	(71,98)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	8.553	728.823	10.000	738.823	88,34	89,55	103,48	2.072	31,97
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	6.405	1.039.006	5.000	1.044.006	103,90	104,40	156,67	1.535	31,52
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	31	5.713	50	5.763	103,87	104,78	131,45	10	47,62
-	Thu phí, lệ phí	137.000	1.374	112.540	2.000	114.540	82,15	83,61	107,08	-4.113	(74,96)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	200	930	73,00	93,00	0,00	-10	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	41	45.644	1.500	47.144	114,11	117,86	206,00	1.992	(102,10)
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	515.697	0	515.697	83,18	83,18	0,00	0	
-	Thu khác ngân sách	232.500	9.274	280.579	10.000	290.579	120,68	124,98	101,11	1.785	23,83
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.522.821	0	1.522.821	83,21	83,21	104,33	0	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	6.268	311.840	10.000	321.840	115,50	119,20	133,86	-2.437	(28,00)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	5.531.503	517.817	6.049.320	95,71	104,67	140,04	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	0	5.525.887	0	5.525.887				-92	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	6.790	705.249	13.700	718.949	102,10	104,08	124,74	-4.923	(42,03)
	- NS TỈNH	5.887.420	12.619	15.960.211	552.367	16.512.578	271,09	280,47	122,25	-26.993	(68,14)
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	32.284	3.399.282	21.500	3.420.782	152,93	153,89	108,04	17.077	112,30

* Thực hiện đến ngày 09/10/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 09/10/2024 là 1.522.821 tỷ đồng, đạt 83,21 % so với dự toán năm, bằng 104,33% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 6.405 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 09/10/2024 là 1.039.006 tỷ đồng, đạt 103,90% so với dự toán năm, bằng 156,67% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 09/10/2024 là 668.006 tỷ đồng, đạt 66,80% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 39.020 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 09/10/2024 là 6.133.685 tỷ đồng, đạt 107,59% so với dự toán năm, bằng 122,54% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 09/10/2024 là 6.120.685 tỷ đồng, đạt 107,36% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 15/10/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 15/10/2024 là 1.522.821 tỷ đồng, đạt 83,21 % so với dự toán năm, bằng 104,33% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 5.00 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 15/10/2024 là 1.044.006 tỷ đồng, đạt 104,40% so với dự toán năm, bằng 157,42% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 15/10/2024 là 673.006 tỷ đồng, đạt 67,30% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 54.750 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 15/10/2024 là 6.188.435 tỷ đồng, đạt 108,55% so với dự toán năm, bằng 123,64% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 15/10/2024 là 6.175.435 tỷ đồng, đạt 108,32% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu


Trần Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 02/10/2024 đến ngày 09/10/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 09/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 08/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 10/10/2024 đến ngày 15/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 15/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 09/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % UTH đến ngày 15/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 09/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	514.847	12.811.159	515.000	13.326.159	88,62	92,18	111,43	353.804	219,70
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	514.847	11.585.059	515.000	12.100.059	80,14	83,70	115,25	353.804	219,70
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	28.012	5.262.082	150.000	5.412.082	107,75	110,82	123,19	-64.251	-69,64
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	486.835	6.321.938	365.000	6.686.938	69,07	73,06	109,42	418.055	607,81
1	Chi hành chính SN	8.345.022	474.130	6.051.984	300.000	6.351.984	72,52	76,12	110,64	403.776	573,92
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	19.519	505.097	30.000	535.097	48,22	51,08	73,37	1.193	6,51
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	344.160	4.172.974	180.000	4.352.974	72,82	75,96	114,21	301.314	703,25
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	110.451	1.373.913	90.000	1.463.913	87,67	93,41	121,84	101.269	1.102,91
2	Chi khác	807.558	12.705	269.954	65.000	334.954	33,43	41,48	87,66	14.279	-907,18
	Quốc phòng - An ninh	310.131	9.945	227.398	15.000	242.398	73,32	78,16	92,94	12.130	-555,15
	Khác	497.427	2.760	42.556	50.000	92.556	8,56	18,61	67,25	2.149	351,72
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	78.956	0	78.956				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 09/10/2024 là 119,524 tỷ đồng. Trong đó:
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 09/10/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 09/10/2024 là 56,515 tỷ đồng. Số còn lại là 60,639 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 09/10/2024 là 7,014 tỷ đồng. Số còn lại là 16,475 tỷ đồng.

Lập biểu



Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp